

Bản án số: 30/2025/HS-PT
Ngày 04-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng, ông Lê Minh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và tại điểm cầu thành phần: tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 137/2024/TLPT-HS Ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn H. Do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với bản án hình sự sơ thẩm số 150/2024/HS-ST Ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn H**, sinh năm: 2004 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 04, phường P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm: 1976 và bà Tạ Thị Kim T, sinh năm: 1981; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/9/2023, bị Công an thị xã La Gi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 0035809/QĐ-XPHC với số tiền là 2.500.000 đồng. Nhân thân: Tại Bản án số 89/2024/HSST Ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt để tạm giam Ngày 09/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã La Gi.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

* **Bị hại:** 1. Bà Vũ Thị Ng, sinh năm: 1958; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 06, phường T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận;

2. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1973; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 02, phường Ph, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận;

* *Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần :*

- Đại diện Tòa án nhân dân thị xã La Gi: ông Nguyễn Trường Vinh – Thư ký Tòa án.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam khu vực La Gi: Ông Nguyễn Văn Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn H đã bị Công an thị xã La Gi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 0035809/QĐ-XPHC Ngy 24/9/2023 với số tiền là 2.500.000 đồng. Để có tiền tiêu xài, Nguyễn H đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã La Gi, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ Ngy 08/3/2024, trong lúc đang chơi game tại quán Net thuộc phường Tân Thiện, thị xã La Gi, Nguyễn H rủ Nguyễn Quốc Q, sinh năm 2006 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền xài, và Q đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô của một người quen trong quán Net rồi điều khiển xe chở Q đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi H điều khiển xe mô tô chở Q chạy ngang qua nhà bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1958, thì nhìn thấy phía trước nhà có dựng 01 chiếc xe đạp thể thao. H dừng xe lại, cả hai quan sát thấy không có ai, nên Q đi đến dắt xe đạp ra ngoài đường rồi điều khiển chạy về nhà của H. Đến khoảng 07 giờ Ngy 09/3/2024, H mang xe đạp mà H và Q đã trộm được của bà Ng bán cho ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1980, được số tiền là 200.000 đồng; H chia cho Q 100.000 đồng. Sau khi phát hiện xe đạp bị mất, bà Vũ Thị Ng đã làm đơn trình báo với chính Qền địa phương. Ngy 30/6/2024, Công an phường T, thị xã La Gi đã thu giữ được chiếc xe đạp mà H bán cho anh Hải để xử lý theo Q định của pháp luật

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80 Ngy 12/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi kết luận: 01 xe đạp thể thao không nhãn hiệu, màu vàng, sườn ngang, 03 đĩa, 07 líp, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ Ngy 14/7/2024, Nguyễn H chèo xuồng ra vị trí neo đậu ghe tại khu vực Sông Dinh, thuộc khu phố 5, phường P, thị xã La Gi để trộm cắp tài sản; H phát hiện thấy ghe số BTH 991688 của Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973 không có người trông coi, nên đã trèo lên ghe của anh L lấy trộm 01 bình ắc Q nhãn hiệu GS màu đen và đem vào bờ. Sau đó, H mượn xe mô tô biển số 86B6 – 102.58 của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994, để chở bình ắc quy đi tìm nơi tiêu thụ. Khi H điều khiển xe mô tô chở bình ắc quy đến khu vực Chợ La Gi thì bị ban quản lý chợ phát hiện, nên đã đưa H cùng với tang vật đến Công an phường P để trình báo sự việc. Công an phường P đã tạm giữ 01 chiếc bình ắc quy mà H lấy trộm trên ghe của Ông Nguyễn Ngọc L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81 Ngày 25/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi kết luận: 01 bình ắc quy hiệu GS, màu đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 400.000 đồng.

Vật chứng vụ án: không.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì, ông Nguyễn Văn H1 cũng không có yêu cầu H phải trả lại số tiền 200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2024/HS-ST Ngy 14/11/2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 89/2024/HS-ST Ngày 30/7/2024 của Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ngy bị bắt để tạm giam là Ngy 09/8/2024.

Bản án sơ thẩm còn Quyết định về án phí, Quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngy 10 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có kháng nghị số 465/QĐ-VKS-P7 với nội dung :

Bản án sơ thẩm đã Quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” là chưa chính xác.

Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên theo Q định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 năm tù là có sự vi phạm nghiêm trọng trong áp dụng quy định pháp luật dẫn tới xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị 1 phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị sửa 1 phần bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Nguyễn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Phạm tội hai lần trở lên: quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải Quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Kiểm sát viên rút phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về bản án chính tH điểm a tại Điều 173 Bộ luật hình sự , mà sẽ tổng hợp kiến nghị rút kinh nghiệm chung trong việc xét xử. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vắng mặt. Xét thấy, bị hại đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX không phải hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ nhận thức được quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác sẽ bị trừng trị. Hành vi của bị cáo trộm cắp đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, HĐXX thấy rằng: tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự được hiểu là đã có từ 02 lần phạm tội trở lên đối với một tội phạm mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù trị giá tài sản chiếm đoạt các Ngày 08/3/2024 và Ngày 14/7/2024 đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, mỗi lần trộm cắp của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian cách xa nhau 4 tháng, không có tính liên tục. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là có căn cứ.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo H 02 năm tù theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, không nặng bởi vì bị cáo có nhân thân xấu. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, tất cả các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đúng quy định. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được các tình tiết nào mới để HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về việc áp dụng pháp luật tại bản án phát hành chỉ ghi khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đối chiếu với bản án gốc thì phần quyết định đã ghi đầy đủ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại thông báo sửa chữa bổ sung bản án của tòa án cấp sơ thẩm đã thể hiện cấp sơ thẩm đã phát hiện sai sót cần sửa chữa lại. HĐXX thấy rằng việc thay đổi điểm a tại phần quyết định của cấp sơ thẩm là do sai sót trong soạn thảo bởi trong phần nhận nội dung của bản án sơ thẩm đều thể hiện rõ điều luật áp dụng là điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, sai sót này không ảnh hưởng đến việc định tội danh hay làm thay đổi bản chất của vụ án. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc kiểm tra và phát hành bản án. Kiểm sát viên rút kháng nghị phần này là có cơ sở.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Bị cáo không kháng cáo nên không nộp án phí phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 150/2024/HS-ST Ngy 14-11-2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự .

Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 89/2024/HS-ST Ngy 30-7-2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2024.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, THADS La Gi ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Công TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Bích Văn Nhiên

Vũ Đức Hùng

Nguyễn Văn Thành